お知らせ ・ Thông báo

無料テンプレート

大掃除の 当番と やり方

Phân công trực nhật và cách tổng vệ sinh cuối năm

12月____日 ____時から
みんなで 大掃除を する
Từ ____ giờ, ngày ____/12
Tất cả mọi người cùng tổng vệ sinh cuối năm

→

12月____日まで
責任者が 当番表を 貼る
Chậm nhất ngày ____/12
Người phụ trách dán bảng phân công trực nhật

	やさしい日本語	Tiếng Việt（ベトナム語）
1	**12月____日 ____時から**、みんなで 大掃除を します。	Từ ____ **giờ, ngày ____/12**, tất cả mọi người sẽ cùng tổng vệ sinh cuối năm (大掃除).
2	責任者が、**12月____日まで**に 休憩室に 当番表を 貼ります。 自分が 掃除する 場所を 見て ください。	Người phụ trách (責任者) sẽ dán bảng phân công trực nhật (当番表) ở phòng nghỉ (休憩室) **chậm nhất là ngày ____/12**. Hãy xem trên bảng phân công chỗ mà bạn phải dọn dẹp.
3	掃除の 道具は ____に あります。 使った あとは、もとの 場所に 戻して ください。	Dụng cụ vệ sinh để ở ____. Dùng xong, hãy cất dụng cụ lại đúng chỗ cũ.
4	汚れても いい 服で 来て ください。	Hãy mặc quần áo mà bị bẩn cũng không sao.
5	掃除が 終わったら、班長に 言って ください。	Dọn xong chỗ của mình, hãy báo cho tổ trưởng (班長).
6	大掃除の 日に 休む ときは、**前の 日まで**に 責任者に 連絡して ください。	Nếu bạn nghỉ làm vào ngày tổng vệ sinh, hãy báo cho người phụ trách (責任者) **chậm nhất là ngày hôm trước**.
7	ゴミは 分けて、____に 出して ください。	Hãy phân loại rác rồi bỏ ở ____.

職場で よく 聞く ことば Từ thường nghe ở nơi làm việc

大掃除 tổng vệ sinh cuối năm	当番表 bảng phân công trực nhật	班長 tổ trưởng	責任者 người phụ trách
掃除道具 dụng cụ vệ sinh	分別 phân loại rác		